TAND KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-ST
Ngày: 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thung.

2. Ông Phan Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc C**, (tên gọi khác: Gà T), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996; tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 082096013513; cấp ngày 23 tháng 02 năm 2025, Nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980; Mẹ: Đỗ Thúy L, sinh năm 1980; Bị cáo là con 1 trong gia đình; Vợ, con : Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 11/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 28/2023/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 19/02/2025;

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản chấp hành xong vào ngày 20/3/2015 (đã xóa án tích);

- Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong vào ngày 28/9/2017 (đã xóa án tích).

- Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 06/4/2019 (đã xóa án tích).

- Ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong vào ngày 15/4/2021 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Trần Thị T2, sinh năm 1984. (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
+ Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1994.(xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Hiếu T3, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 26/12/2025, bị cáo Nguyễn Quốc C sử dụng xe mô tô biển số 63X9-6345 (xe mượn của anh Nguyễn Hiếu T3) để đi về nhà bạn tên Nguyễn Văn T4 (tên gọi khác Q), sinh năm 1991, cư trú ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nhà anh Phan Thanh P, sinh năm 1972, cư trú ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp, C phát hiện 01 (một) xe mô tô biển số 63B6-515.98 của bị hại Trần Thị T2 đang đậu cùng nhiều xe mô tô khác của người dân ở cặp mé đường không người trông coi nên bị cáo C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo C dừng xe lại, đi bộ đến xe 63B6-515.98 dùng tay bứt dây điện trước mặt nạ xe và điều khiển chạy đi. Sau đó, bị cáo C điều khiển xe vừa trộm được một đoạn đến địa bàn ấp K, xã T thì dừng xe lại và dùng chìa khóa (cờ lê) mở yên xe ra, phát hiện bên trong cốp xe có 03 (ba) cây vé số chưa xổ, bị cáo C tiếp tục điều khiển xe đến địa bàn phường L, tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc thay đổi biển số xe 63B6-515.98 thành biển số 63B6-257.25. Sau khi thay đổi biển số thì bị cáo C điều khiển xe đến quán C3 thuộc ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp tháo bửng xe ra để thay đổi hiện trạng xe và đưa 03 (ba) cây vé số vừa chiếm đoạt nhờ Nguyễn Minh N, sinh năm 1994, cư trú ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp đem đi bán được 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B7-515.98, nhãn hiệu Honda – Wave, màu sơn đen, số khung 3918KY301683, số máy JA39E1163635, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2019 có giá trị 7.280.000 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 03 (ba) cây vé số kiến thiết (loại vé có mệnh giá 10.000 đồng), mỗi cây gồm 140 tờ. Tổng cộng 03 (cây) vé số gồm 420 tờ có giá trị là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận biển số 63B6-257.25 là biển số thật hay biển số giả.

Tài liệu, đồ vật, tài sản tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X9-6345, số máy 152FM*00051050*, số sườn không có;

- 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh 63B6-257.25;

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại số 10;

- 01 (một) tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, mũi bằng kim loại dài 5,5cm;

- 01 (một) mũi tua vít hình lục giác bằng kim loại dài 08cm;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số Số: 101/CT-VKSKV2 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Quốc C về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị;

Trả lại anh H 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X9-6345, số máy 152FM*00051050*, số sườn không có;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh 63B6-257.25; 01 (một) cờ lê bằng kim loại số 10; 01 (một) tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, mũi bằng kim loại dài 5,5cm; 01 (một) mũi tua vít hình lục giác bằng kim loại dài 08cm;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo xác định trong quá trình điều tra là tự nguyện khai báo; bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản; bị cáo xác định hành vi trộm cắp tài sản người khác là có tội, không oan, sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản lời khai người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Nguyễn Quốc C có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lúc chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 26/12/2025, tại ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Nguyễn Quốc C có hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 63B7-515.98 và 420 tờ vé số kiến thiết (chưa xổ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B7-515.98, nhãn hiệu Honda – Wave, màu sơn đen, số khung 3918KY301683, số máy JA39E1163635, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2019 có giá trị 7.280.000 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 03 (ba) cây vé số kiến thiết (loại vé có mệnh giá 10.000 đồng), mỗi cây gồm 140 tờ. Tổng cộng 03 (cây) vé số gồm 420 tờ có giá trị là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.480.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ sức khoẻ để học tập, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, thích tiêu xài nhưng không chịu lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh N có hành vi bán dùm bị cáo 420 tờ vé số, nhưng anh N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của anh N là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu: 03 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản; 01 lần về tội hủy hoại tài sản; ngoài ra còn có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Nhưng xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, theo hướng dẫn Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X9-6345, số máy 152FM*00051050*, số sườn không có. Đây là tài sản của anh T3 đang chiếm hữu, bị cáo mượn của anh T3 để thực hiện tội phạm, anh T3 không biết nên trả lại cho anh T3;

Đối với 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh 63B6-257.25; 01 (một) cờ lê bằng kim loại số 10; 01 (một) tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, mũi bằng kim loại dài 5,5cm; 01 (một) mũi tua vít hình lục giác bằng kim loại dài 08cm. Đây là những công cụ bị cáo dùng để thực hiện trong quá trình phạm tội, hiện giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại anh Nguyễn Hiếu T3 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X9-6345, số máy 152FM*00051050*, số sườn không có;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh 63B6-257.25; 01 (một) cờ lê bằng kim loại số 10; 01 (một) tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, mũi bằng kim loại dài 5,5cm; 01 (một) mũi tua vít hình lục giác bằng kim loại dài 08cm;

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2)

Thi hành khi án có hiệu lực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự;

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm